PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 5

Ôn tập cuối năm (T2 tr. 148–157)

Tuần 35

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Ngày chia tay

Ngày cuối cùng của năm học lớp Năm đã đến. Sân trường đông vui hơn mọi ngày. Hàng phượng vĩ nở đỏ rực, tiếng ve kêu râm ran. Lớp em tổ chức buổi liên hoan chia tay. Bạn Minh – lớp trưởng – đọc lời cảm ơn thầy cô. Các bạn nữ tặng cô chủ nhiệm một bó hoa. Cô cười mà mắt rưng rưng. Cô dặn chúng em lên lớp Sáu phải chăm học, sống tốt. Chúng em viết lưu bút cho nhau, hẹn ngày gặp lại. Mấy bạn ít nói nhất lớp cũng ôm nhau thật chặt. Năm năm tiểu học đã trôi qua thật nhanh. Em sẽ nhớ mãi mái trường, thầy cô và bạn bè thân yêu.

1. Chi tiết «mấy bạn ít nói nhất cũng ôm nhau thật chặt» cho thấy gì?

(A) Các bạn ấy giận nhau (B) Ai cũng quyến luyến bạn bè (C) Các bạn ấy rất hay nói

2. Vì sao cô chủ nhiệm «cười mà mắt rưng rưng»?

(A) Vì cô vui nhưng tiếc chia tay (B) Vì cô mệt sau buổi liên hoan (C) Vì cô không thích bó hoa

3. Chúng em viết gì cho nhau? (A) Thư (B) Lưu bút (C) Thiệp

4. Dấu gạch ngang trong câu thứ năm dùng để làm gì?

.....

Bài 2: Luyện từ và câu: tìm chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu

1. Sân trường đông vui hơn mọi ngày. → CN: ..... ; VN: .....

2. Các bạn nữ tặng cô một bó hoa. → CN: ..... ; VN: .....

Bài 3: Luyện từ và câu: khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

1. Từ nào đồng nghĩa với «đông»? (A) vắng (B) đông đúc (C) thưa

2. Trong «chân bàn», từ «chân» được dùng theo nghĩa gì?

(A) nghĩa gốc (B) nghĩa chuyển

3. Câu nào là câu ghép?

(A) Ve kêu, phượng nở. (B) Phượng nở đỏ. (C) Ve kêu râm ran.

Bài 4: Luyện từ và câu: đúng ghi Đ, sai ghi S

☐ **a)** Dấu gạch ngang có thể đánh dấu phần chú thích trong câu.

☐ **b)** «Thưa thớt» trái nghĩa với «đông đúc».

☐ **c)** Câu «Lớp em tổ chức liên hoan.» là câu ghép.

Bài 5: Viết: tả người hoặc kể chuyện sáng tạo

Chọn đề: tả một người bạn thân, hoặc kể sáng tạo một câu chuyện.

Tả người: ngoại hình, tính tình, kỉ niệm. Kể chuyện: thêm chi tiết, đổi kết thúc theo ý em.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

onthi.app — phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 5

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 35

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

1. **B** (Ai cũng quyến luyến bạn bè)
2. **A** (Vì cô vui nhưng tiếc chia tay)
3. **B** (Lưu bút)
4. Đánh dấu phần chú thích (Minh là lớp trưởng).

Bài 2: Luyện từ và câu: tìm chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu

1. Sân trường đông vui hơn mọi ngày. → CN: **Sân trường** ; VN: **đông vui hơn mọi ngày**
2. Các bạn nữ tặng cô một bó hoa. → CN: **Các bạn nữ** ; VN: **tặng cô một bó hoa**

Bài 3: Luyện từ và câu: khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

1. **B** (đông đúc) 2. **B** (nghĩa chuyển) 3. **A** (Ve kêu, phượng nở.)

Bài 4: Luyện từ và câu: đúng ghi Đ, sai ghi S

a) **Đ** b) **Đ** c) **S**

Bài 5: Viết: tả người hoặc kể chuyện sáng tạo

Dàn ý gợi ý (tả bạn thân): Mở bài – giới thiệu bạn thân cùng học năm năm tiểu học. Thân bài – ngoại hình: dáng người, khuôn mặt, nụ cười, đôi mắt; tính tình: vui vẻ, tốt bụng, chăm học; hoạt động: cùng học, cùng chơi, giúp em khi em ốm; kỉ niệm: ngày chia tay viết lưu bút cho nhau. Kết bài – tình cảm với bạn; mong tình bạn bền lâu dù lên lớp Sáu.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí có đáp án